

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-PT

Ngày 01 tháng 10 năm 2018

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Chí Trung

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoài Sơn

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng-Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Trâm-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, do Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 58/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1970.

Trú tại: HX6/X7/KX6 đường T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trần Q, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: X9 đường G, thành phố Đà Nẵng.

-Bị đơn Công ty TNHH V.

Địa chỉ: X9/1 đường V, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo pháp luật:

Bà Nguyễn Thị H-Giám đốc Công ty TNHH V.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Xuân M, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: X9/1 đường V, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xã A, huyện S, tỉnh N.

Ông Trần Viết Anh T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: X9/1 đường V, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Bà Trần Thị Thu H trình bày:

Ngày 20 tháng 5 năm 2014 tôi và ông Trần Xuân M có cho Công ty TNHH V do bà Nguyễn Thị H làm Giám đốc vay số tiền 200.000.000đ, với lãi suất 1.500.000đ/tháng thời hạn vay là 3 năm. Số tiền 200.000.000đ được giao tại nhà số X9/1 đường V, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H đã ký tên vào hợp đồng vay vốn cùng ngày.

Đến nay đã quá thời hạn cho vay, nhưng Công ty TNHH V không trả 200.000.000đ cho tôi.

Số tiền 200.000.000đ là tiền chung giữa tôi và ông Trần Xuân M. Tôi khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V trả 100.000.00đ là số tiền riêng của tôi, không yêu cầu tính lãi.

-Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 20 tháng năm 2014 Công ty TNHH V do tôi làm Giám đốc có ký hợp đồng với ông Trần Xuân M và bà Trần Thị Thu H để vay số tiền 200.000.000đ, với lãi suất: 1.500.000đ/tháng; mục đích đầu tư kinh doanh; thời hạn vay là 3 năm.

Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng ông Trần Xuân M và bà Trần Thị Thu H không giao tiền cho công ty chúng tôi như thỏa thuận trong hợp đồng.

Nay bà Trần Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V trả 100.000.00đ, tôi không đồng ý vì chúng tôi không nhận số tiền trên.

-Người liên quan ông Trần Viết Anh T trình bày:

Tôi chưa bao giờ thay mặt Công ty TNHH V hay được công ty giao tiền để trả tiền lại cho hợp đồng vay tài sản.

Tôi khẳng định tôi không ký xác nhận trả lãi trong quyển sổ ghi chép mà bà Trần Thị Thu H cung cấp cho Tòa án.

Với nội dung trên, án sơ thẩm đã xử và quyết định:

-Căn cứ điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện *‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’* của bà Trần Thị Thu H đối với Công ty TNHH V về việc yêu cầu Công ty TNHH V phải trả số tiền: 100.000.000đ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Thu H phải chịu: 5.000.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.000.000đ bà Trần Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu số: 4456 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, bà Trần Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà Trần Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V do bà Nguyễn Thị H-Giám đốc, trả số tiền 200.000.000đ là căn cứ vào “*Hợp đồng vay vốn*” lập ngày 20 tháng 5 năm 2014 giữa bên cho vay là ông Trần Xuân M và bà Trần Thị Thu H với bên vay là Công ty TNHH V.

[2] Tại cấp phúc thẩm, bà Trần Thị Thu H cung cấp cho Tòa án “*Giấy ủy thác*” do ông Trần Viết C lập ngày 20/8/2013.

[3] Xem xét “*Giấy ủy thác*” do ông Trần Viết C lập ngày 20/8/2013 cũng như lời khai của ông Trần Xuân M và lời cung cấp của các bà Trần Thị Thu H, Trần Thị Lệ N, Trần Thị Như Y, Trần Thị Bích N và Trần Thị Thu T do cấp phúc thẩm thực hiện thì số tiền 200.000.000đ mà Công ty TNHH V mượn là do ông Trần Viết C để lại trước khi chết, được gửi ngân hàng và hàng năm gia đình dùng để chi phí giỗ, chạp....Như vậy, có căn cứ xác định số tiền 200.000.000đ là di sản của ông Trần Viết C. Việc bà Trần Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V trả số tiền 200.000.000đ có liên quan đến quyền và lợi ích của các con ông Trần Viết C cũng như những người thừa kế khác của ông Trần Viết C nhưng cấp sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Theo Giấy ủy thác ngày 20/8/2013 thì ông Trần Xuân M, trai trưởng-Trưởng Ban đại diện gia tộc; bà Trần Thị Nhật L, con gái thứ-Phó Ban tổ chức; bà Trần Thị Thu H, con gái út-Phó Ban kiêm thủ quỹ, khi có việc cần giải quyết thì có trách nhiệm bàn bạc và được sự thống nhất trong gia đình. Trên cơ sở đó, trước khi bà Nguyễn Thị H vay (thực tế là ông Trần Viết Anh T, chồng bà Nguyễn Thị H vay), các anh chị em của ông Trần Xuân M và bà Trần Thị Thu H

đồng ý cho ông T vay số tiền trên là phù hợp với ý nguyện của ông Trần Viết C tại giấy ủy thác ngày 20/8/2013.

[5] Bà Trần Thị Thu H có đơn khởi kiện số tiền 200.000.000đ sau đó chỉ yêu cầu trả số tiền 100.000.000đ là trái với quy định tại Điều 208 Bộ luật dân sự vì đây không phải là tài sản chung theo phần. Mặt khác, việc bà Trần Thị Thu H rút yêu cầu đối với số tiền 100.000.000đ không có ý kiến của anh, chị em của bà Trần Thị Thu H là trái với ý nguyện của ông Trần Viết C tại Giấy ủy thác ngày 20/8/2013, ảnh hưởng đến quyền của những người thừa kế theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, ông Trần Xuân M là người đồng đứng tên bên cho vay nhưng không có lời khai. Tại cấp phúc thẩm, ông Trần Xuân M xác định hiện nay ông đang quản lý số tiền 200.000.000đ. Lời khai của ông Trần Xuân M tại cấp phúc thẩm là nhằm phủ nhận việc bà Nguyễn Thị H đã nhận số tiền vay 200.000.000đ vì bà Nguyễn Thị H là con dâu của ông Trần Xuân M, là vợ ông Trần Viết Anh T. Trong khi đó, lời khai của các ông bà Trần Thị Lệ N, Trần Thị Như Y, Bùi Xuân V, Trần Thị Bích N và Trần Thị Thu T thì trước khi vay tiền, ông T có điện thoại trao đổi và được các ông, bà đồng ý. Số tiền này do ông T trực tiếp nhận và hàng tháng ông T trả tiền lãi, do vợ chồng ông Bùi Xuân V bà Trần Thị Như Y nhận và sau mỗi lần nhận tiền lãi vay, vợ chồng bà Như Y đều báo lại cho ông Trần Xuân M biết. Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2018 do cấp phúc thẩm tiến hành, bà Huỳnh Thị H, mẹ đẻ của ông T cung cấp: *“T đưa tiền lãi cho ai thì tôi không biết”*; Ngày 14/8/2018 tại phiên kiểm tra, công bố chứng cứ là đoạn ghi âm bằng điện thoại di động, do bà Trần Thị Thu H cung cấp thì ông Trần Viết Anh T xác nhận giọng “Nam” trong đoạn ghi âm chính là giọng của ông. Tại đoạn ghi âm, ông T có nói: *“Tôi lấy, tôi vay, tôi trả lãi đảng hoàng, tôi không có giật đồng mô hết, được chưa?...”* *“Bây giờ tôi chưa có tiền, tôi vẫn trả lãi..”*; Tin nhắn do bà Trần Thị Thu H cung cấp có nội dung đối thoại: *“Cô 9 đây...hợp đồng vay 200tr đã hết kì hạn 3 năm (quá hạn 40 ngày) vậy hai đứa gấp các cô gấp để hoàn trả lại số tiền đó.*

Sở dĩ 9 đt cho H vì H trực tiếp ký đơn vay tiền và vì H là vợ T. Các cô chờ câu trả lời của 2 đũa vào giỗ chú 7”; “Dạ cô”. Đoạn đối đáp này được thực hiện giữa điện thoại di động của bà Trần Thị Thu H với số thuê bao: 0911.122.522. Tại Công văn số: 1086/TTKDVNPT-ĐN ngày 09/8/2018 Trung tâm Kinh doanh VNPT-Đà Nẵng trả lời cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thì số thuê bao: 0911.122.522, tên khách hàng là: Công ty TNHH V; Người đại diện: Nguyễn Thị H-Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: X9/1 đường V, P H, quận K, TP Đà Nẵng; hình thức thanh toán: Trả sau.

[7] Những chứng cứ trên là quan trọng trong việc quyết định vụ án, trong khi chưa thu thập đầy đủ để xem xét, đánh giá nhưng cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà Trần Thị Thu H là không có căn cứ. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để khắc phục vi phạm về tố tụng cũng như xem xét đánh giá chứng cứ của vụ án như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Do hủy vụ án, nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của bà Trần Thị Thu H. Bà Trần Thị Thu H không chịu án phí DSPT và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí DSPT đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

1/ Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 22/2018/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Bà Trần Thị Thu H không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3/ Hoàn cho bà Trần Thị Thu H 300.000đ tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp (Biên lai thu số: 0003842 ngày 18/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND quận K;
- Chi cục THADS K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trương Chí Trung**